



Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
Sailing Tower, 111A Pasteur, Q1, TPHCM

VIB
Ngân hàng Quốc Tế
Số 151728.23
Ngày 22/09/2023

THÔNG BÁO

V/V: Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Căn cứ Thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số 144462.23 ngày 15/09/2023.

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

I. TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

1. Tài sản bán đấu giá: Tài sản bán đấu giá, giá khởi điểm và bước giá: Theo danh sách tại Phụ lục I đính kèm thông báo này.

II. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): 0 tổ chức
- Tổng số Tổ chức đấu giá tài sản đáp ứng điều kiện xem xét, đánh giá: 02 tổ chức.
- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Sao Việt.
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 79

III. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá Hợp danh Sao Việt	Công ty đấu giá hợp danh VYBE
A	Trường hợp từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản		
1	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
2	Tổ chức đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ		
3	Các trường hợp khác theo quy định của Luật Đấu giá tài sản		
B	Trường hợp xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức đấu giá tài sản		
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá		
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	8	9
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả		
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	4





151728.23

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá Hợp danh Sao Việt	Công ty đấu giá hợp danh VYBE
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4	0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản		
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6	0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	10	10
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5	3
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	2	1
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4	2
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2	2
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3	2
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1	0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp		



151728.23

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá Hợp danh Sao Việt	Công ty đấu giá hợp danh VYBE
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	5	4
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		
V	Quá trình hợp tác với VIB	0	0
VI	Điểm trừ (nếu có, nếu không ghi "Không")		
	Lý do trừ điểm (nêu rõ nếu có, nếu không ghi "Không"):		
Tổng số điểm		79	44

TUQ Tổng Giám đốc

Giám đốc phòng QL&KTTS



Đào Mạnh Hùng





PHỤ LỤC I (Áp dụng trong trường hợp lựa chọn theo danh sách nhiều tài sản)
DANH SÁCH TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ

STT	TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ	GIÁ KHỞI ĐIỂM (đồng)	BƯỚC GIÁ
1	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, thửa đất số: 368, tờ bản đồ số: F48-116-121-B-II, theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 010962, số vào sổ cấp GCN CH 01538 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 14/10/2014 đứng tên ông Bùi Đạt Tường, diện tích: 499,4m ² (hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 100,0m ² ; đất trồng cây lâu năm 399,4m ²). Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.	562.512.794 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi hai triệu năm trăm mười hai nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng)	5.000.000 đồng
2	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, thửa đất số: 365, tờ bản đồ số: F48-116-121-B-II theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 010838, số vào sổ cấp GCN CH 01509 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/09/2014, đứng tên bà Bùi Thị Thắng, diện tích: 471,6m ² (hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 100,0m ² ; đất trồng cây lâu năm 371,6m ²). Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.	698.947.204 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi tám triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm linh tư đồng)	5.000.000 đồng
3	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, thửa đất số: 362, tờ bản đồ số: F48-116-121-B-II, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BT 010836, số vào sổ cấp GCN CH 01511 do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 19/08/2014 đứng tên bà Phạm Thị Ngọt, diện tích: 472,1m ² (hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 100,0m ² ; đất trồng cây lâu năm 372,1m ²). Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.	691.999.361 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi một triệu chín trăm chín mươi ba nghìn sáu mươi một đồng)	5.000.000 đồng
4	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, thửa đất số: 367, tờ bản đồ số: F48-116-121-B-II theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BT 010960, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 01536 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 12/10/2014 đứng tên bà Nguyễn Thị Thúy, diện tích: 282,1m ² (hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị	367.561.791 đồng (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm chín mươi một đồng)	5.000.000 đồng



151728.23

	100,0m2; đất trồng cây lâu năm 182,1m2). Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.		
5	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, thửa đất số: 369, tờ bản đồ số: F48-116-121-B-II, theo theo GCN quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số BT 010958, số vào sổ cấp GCN CH 01535 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình cấp ngày 11/10/2014, đứng tên bà Trần Thị Hằng, diện tích: 313,9m2 (hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 100,0m2; đất trồng cây lâu năm 213,9m2). Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.	372.179.012 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn không trăm mười hai đồng)	5.000.000 đồng
6	Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, thửa đất số: 364, tờ bản đồ số: F48-116-121-B-II theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BT 010835, số vào sổ cấp GCN CH 01512 do UBND huyện Lương Sơn cấp ngày 22/08/2014 đứng tên ông Vương Đình Quỳnh, diện tích: 450,9m2 (hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 100,0m2; đất trồng cây lâu năm 350,9m2). Tài sản này được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.	680.263.613 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm mười ba đồng)	5.000.000 đồng



